TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 23 - 3 - 2023
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Bạch Nga- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2022/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 04/2023/QĐ-PT ngày 27/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1986; đăng ký thường trú: Số XXX, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Hiện tạm trú tại số: XX, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn Phiến, Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên Công lý Đông Dương thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Hồng L, sinh năm 1979; đăng ký thường trú: Số XXX, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ cư trú: Số XX, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hồng T, sinh năm 1951; địa chỉ cư trú: Số XX, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Anh Huỳnh Ngọc H, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Huỳnh Ngọc Hiếu trình bày:

Theo bản án ly hôn sơ thẩm của Tòa án huyện C và bản án ly hôn phúc thẩm của Tòa án tỉnh An Giang, chị Trần Hồng L được ly hôn với anh H. Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Huỳnh Ngọc Khả H1. Thi hành án huyện C tiến hành thi hành án nhưng không đúng với bản án đã tuyên, đã giao cháu H1 cho ông Trần Hồng T, sinh năm 1951 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông T là cha của chị L, được chị L ủy quyền đến cơ quan Thi hành án để nhận con và là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, anh H khởi kiện xin thay đổi người nuôi con, vì ông T là người nhận và trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 là không đúng với bản án đã tuyên. Ông T là người lớn tuổi, vụn về trong việc chăm sóc trẻ nhỏ, đã hết tuổi lao động, kinh tế bấp bênh, phụ thuộc vào con, hàng ngày thường xuyên uống rượu, sức khỏe không ổn định hay bị huyết áp cao đột ngột và không ưa thích trẻ con. Chị L kinh tế không ổn định, nơi cư trú, tạm trú không ổn định, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con không đảm bảo nên mới ủy quyền cho ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1 để đi làm ăn xa. Hiện tại chị L đang đi làm ở tỉnh Bình Dương, nhưng địa chỉ tạm trú không ổn định, thường xuyên thay đổi chỗ ở. Do chị L không có khả năng nuôi con, không đảm bảo về mặt sức khỏe, đời sống thiếu thốn, không được chăm sóc đàng hoàn, thiếu ăn, thiếu mặc, giáo dục không được tốt, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của bé. Chị L cư trú không ổn định nên việc thăm nom con cũng khó khăn.

Hiện nay anh H đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1, vì anh H không thể giao con cho người không đủ điều kiện nuôi dưỡng, không có khả năng về mọi mặt. Việc chị L ủy quyền cho ông T đã từ bỏ quyền được nêu trong bản án và từ bỏ quyền nuôi dưỡng chăm sóc con nên anh H yêu cầu được thay đổi người nuôi con.

Tại biên bản hòa giải ngày 17/11/2020, bị đơn Trần Hồng L trình bày:

Do chị L đi làm ở Bình Dương, sợ không kịp về nhận con khi thi hành án, nên ủy quyền cho cha là ông T đi nhận con dùm, sau đó chị L sẽ mang con theo lên Bình Dương chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên ngày 20/6/2019, chị L đã về kịp và trực tiếp nhận con xong vào khoảng 14 giờ 45 phút, sau khi mang con về nhà khoảng 01 tiếng thì anh H đến nhà và hỏi chở con về nhà nội chơi, sau đó anh H không mang con trả lại cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T trình bày:

Chị L chỉ ủy quyền cho ông T nhận cháu H1 từ Thi hành án, chứ không ủy quyền cho ông T nuôi cháu H. Khi ông T chở cháu H1 về nhà con gái ông T tại ấp T, xã H chờ xe để đưa cháu đi Bình Dương sống chung với chị L thì anh H đến nói mượn về chút trả, nhưng không trả cho đến nay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Ngọc H về việc xin thay đổi người nuôi con.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Ngọc H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013487 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang (đã nộp xong).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2022, anh Huỳnh Ngọc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Anh H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng và nội dung vụ án; anh H đề nghị xem xét hủy bản án sơ thẩm số: 66/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, xem xét cho anh H được thay đổi người trực tiếp nuôi con để không làm ảnh hưởng đến thể chất lẫn tinh thần của trẻ nhỏ vì anh H đã nuôi con từ 06 tháng tuổi cho đến nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo Huỳnh Ngọc H không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo nhưng anh H thay đổi kháng cáo. Anh H không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, không yêu cầu xem xét về trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng vụ án mà yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số: 66/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh H. Lý do chị L ủy quyền cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng xem như chị L đã từ bỏ quyền nuôi dưỡng con, trong khi anh H là cha của cháu H1 lại không được chăm sóc, nuôi dưỡng con. Đồng thời thu nhập của chị L không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo Huỳnh Ngọc H trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Huỳnh Ngọc H xin rút kháng cáo về thủ tục tố tụng, không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, mà chỉ kháng cáo yêu cầu xem xét về nội dung vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh H. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc H đúng thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H thay đổi kháng cáo, anh H không kháng cáo về trình tự, thủ

tục tố tụng của vụ án, không kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, mà chỉ kháng cáo yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy anh H khởi kiện có cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng không là chứng cứ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 66/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc H nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ. Bị đơn Trần Hồng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt (chị L có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Huỳnh Ngọc H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đầy đủ thành phần những người tham gia tố tụng, thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Chị Trần Hồng Loan và anh Huỳnh Thanh H đã ly hôn theo bản án phúc thẩm số: 05/2019/HNGĐ-PT ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Về con chung, tại bản án dân sự sơ thẩm số 269/2018/HNGĐ-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang và bản án phúc thẩm số: 05/2019/HNGĐ-PT ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định buộc bà Lê Thị Hồng V có nghĩa vụ giao cháu Huỳnh Ngọc Khả H1, sinh ngày 11/10/2016 cho chị Trần Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi con chung thành niên. Thời gian thực hiện bắt đầu từ tháng 01/2019.

[2.3] Ngày 20/6/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đã lập biên bản về việc giao nhận người chưa thành niên theo bản án. Bên phải thi hành án là bà Lê Thị Hồng V tự nguyện giao cháu H1 cho ông Trần Hồng T (là người đại diện theo ủy quyền của chị L) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên đã giao nhận xong cháu H1 đúng theo bản án tuyên, sức khỏe cháu H1 hoàn toàn khỏe mạnh. Người nhận ký tên, viết họ tên Trần Hồng T, Trần Hồng L. Sau khi thi hành án xong, trong ngày 20/6/2019 anh H mượn lại cháu H1 và chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay, không giao con chung lại cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng với lý do để anh H tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[2.4] Xét thấy sau khi ly hôn, anh H mong muốn được trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Ngọc Khả H1, nhưng anh H và chị L không có thỏa thuận về việc

thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con. Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy anh H và chị L đều yêu thương con chung, theo trình bày của anh H và chị L thì hiện tại anh H và chị L đều có việc làm, có thu nhập tương đối ổn định và đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh Ngọc Khả H1. Tuy nhiên xét về nhiều mặt, chị L vẫn còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặt khác sau khi thi hành án về việc giao nhận người chưa thành niên theo bản án xong, trong ngày 20/6/2019 anh H đã mượn lại con chung và chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay. Anh H không để chị L thực hiện quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên không có căn cứ chứng minh việc chị L nuôi con sẽ làm ảnh hưởng thể chất, tinh thần, ảnh hưởng đến sự phát triển của con. Anh H cũng không có căn cứ chứng minh chị L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh Ngọc Khả H1.

[2.5] Việc anh H trình bày do chị L ủy quyền cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 nên anh Hiếu khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là không phù hợp. Bởi lẽ, giấy ủy quyền ngày 04/4/2019 của chị L cho ông T có thể hiện nội dung ủy quyền: Chị L ủy quyền cho cha chị L là ông T được đại diện nhận cháu H1 và ký các văn bản giải quyết việc thi hành án, nhận tiền thi hành án cho đến khi kết thúc việc thi hành án. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L trình bày lý do chị L ủy quyền cho ông T nhận con dùm là vì chị L đi làm ở tỉnh Bình Dương, sợ không kịp về nhận con khi thi hành án, nhưng ngày 20/6/2019 chị L đã về và trực tiếp nhận cháu H1 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị L không có ủy quyền cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1. Đối với ông T cũng trình bày là chị L chỉ ủy quyền cho ông T nhận cháu H1 từ cơ quan Thi hành án, chứ không ủy quyền cho ông T nuôi dưỡng. Lời trình bày của chị L, ông T phù hợp với biên bản ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C về việc giao nhận người chưa thành niên theo Bản án, cụ thể tại biên bản này có thể hiện việc bà V tự nguyện giao cháu H1 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thực tế không có tài liệu, chứng cứ chứng minh chị L ủy quyền cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1. Mặt khác, sau khi ly hôn đến nay con chung vẫn do anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H chưa giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng nên không có căn cứ việc ông T (là ông ngoại của cháu H1) trông nom, chăm sóc cháu H1 sẽ không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu. Đồng thời việc trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu ngoại cũng là quyền, nghĩa vụ của ông ngoại đã được Luật Hôn nhân và gia đình quy định.

[2.6] Từ những căn cứ trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ.

[2.7] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H không cung cấp tài liệu, chứng cứ

chứng minh chị L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được nên kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Huỳnh Ngọc H không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Trong vụ án này, tại biên bản lấy lời khai chị Trần Hồng L (bút lục số 130), chị L yêu cầu anh H giao con chung lại cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên chị L không có làm đơn phản tố, Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết yêu cầu này của chị L, chị L vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên yêu cầu này của chị L được tách thành vụ việc dân sự khác khi chị L có yêu cầu, khởi kiện.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Huỳnh Ngọc H do chưa phù hợp như đã nhận định trên nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 66/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm có điều chỉnh cách tuyên án cho phù hợp với quan hệ pháp luật đang tranh chấp.

[6] Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án bị kháng cáo nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Ngọc H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 66/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Ngọc Hiếu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013487 ngày 23/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang (đã nộp xong).

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Huỳnh Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0013630 ngày 12/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng GĐKTNV-THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Lưu: VT, HS (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng